TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST- HNGĐ	*Việt Trì, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Trung N được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 497/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh P

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung N** – sinh năm 1998

Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh P

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H 300.000đ (*Ba trăm nghỡn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001432 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền được khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND TP, Tỉnh; - Chi cục THADS TP; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Đặng Xuân Quân**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đỡnh chỉ giải quyết vụ ỏn dỡn sự; nếu Toà ỏn ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rừ tờn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thỡ ghi rừ Toà ỏn nhỡn dỡn tỉnh, (thành phố) nào (vớ dụ: Toà ỏn nhỡn dỡn thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đỡnh chỉ giải quyết vụ ỏn dỡn sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đó chết mà quyền, nghĩa vụ của họ khụng được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ ỏn (vớ dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tũa ỏn giải quyết: Cần xỏc định tranh chấp mà Tũa ỏn thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tũa ỏn thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cỏ nhõn với cỏ nhõn được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thỡ ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thỡ ghi họ tờn và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thỡ ghi tờn, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đỡnh chỉ vụ ỏn cụ thể mà ghi hậu quả của việc đỡnh chỉ giải quyết vụ ỏn quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).